

Số: /KH-UBND

Hoàng Kim, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. UBND xã Hoàng Kim ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Làm cơ sở để các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả từ xã đến thôn, sát với yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm của địa phương, các ngành, các tổ chức, cơ

quan, đơn vị. Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể đối với các ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn xã.

- Trong quá trình thực hiện phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chính sách xã hội của Trung ương; Phối hợp tốt với huyện xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của huyện theo hướng triển bộ, công bằng, đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển xã Hoàng Kim theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVII nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (Khóa XII).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Đến năm 2030

a) Về Lao động, người có công và xã hội

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,5%, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35% trở lên.

- Trên 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và trên 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội;

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo có khả năng thoát nghèo.

b) Về giáo dục – đào tạo, y tế - dân số

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt 100%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 90%.

- Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 69 năm.

- Trên 96% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 97% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại cơ sở y tế được bảo hiểm y tế chi trả; trên 97% dân số được quản lý sức khỏe, tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 100%, tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 5%, cơ bản chấm dứt các dịch bệnh lao và loại trừ sốt rét.

c) Về nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường

- Xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn xã đạt khoảng 25m² sàn/người.

- 100% hộ gia đình ở nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt.

d) Về thông tin – truyền thông

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động trên 100 dân đạt 85%; 100% thôn được phủ sóng di động băng rộng, phủ băng rộng cố định; 90% hộ gia đình có truy cập Internet băng rộng cáp quang.

2.2 Tầm nhìn đến năm 2045

Phối hợp với cơ quan cấp trên xây dựng hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Các phòng, ngành, đơn vị cấp xã, với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của chính sách xã hội; phải coi việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Công chức Văn hóa – Thông tin tuyên truyền đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ-TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, tuyên truyền về chính sách xã hội; kịp thời nêu gương, biểu dương các cơ quan, đơn vị, địa phương điển hình, hoạt động hiệu quả và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam xã và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng tăng cường tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của huyện về chính sách xã hội.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

2.1 Các phòng, ngành, các đơn vị có liên quan và các thôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

- Rà soát, tham mưu UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản qui phạm pháp luật về chính sách xã hội, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, của huyện, của xã, tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Kiến toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội từ xã đến thôn; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác hóa công – tư trong thực hiện chính sách xã hội.

2.2 Đề nghị Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã và các tổ chức chính trị xã hội: tăng cường nắm bắt, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn xã; kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

3. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

3.1 Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan và các thôn

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất mà tinh thần của người có công. Có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục – đào tạo, việc làm, sản xuất, tạo thuận lợi cho người có công và gia đình người có công trên địa bàn phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Quan tâm xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

3.2 Công chức Lao động – Thương binh và Xã hội: Tập trung rà soát, giải quyết căn bản những tồn đọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn xã.

3.3 Ban chỉ huy quân sự xã: Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

3.4 Đề nghị Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội: tích cực tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, các nhân và toàn thể xã hội tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

4.1 Các phòng, ngành; các đơn vị có liên qua tập trung lãnh đạo, chỉ đạo: Tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, đặc biệt là nhân

lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp.

5. Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, quần chúng trong thực hiện chính sách

5.1 Hội đồng nhân dân xã: lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn xã, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

5.2 Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng: Thường xuyên lắng nghe, nắm bắt, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các phòng, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện về UBND xã (qua Bộ phận Lao động – Thương binh và Xã hội) trước ngày 01/12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND huyện.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB-XH (b/c);
- TT Đảng ủy; TT HĐND huyện (b/c);
- UBMTTQ và các đoàn thể (p/h);
- Các ban, phòng, ngành, đơn vị (t/h);
- Trưởng các thôn (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Quang Thành